

QUY ĐỊNH
Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;

Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Quyết định số 1406-QĐ/TU ngày 14/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (gọi chung là cán bộ) và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ trong hệ thống chính trị huyện Bảo Lâm.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng; đảm bảo chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

4. Cụ thể hóa Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện.

5. Phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

- Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

- Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cả hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.

- Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức Đảng, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy (hoặc ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy được ban thường vụ ủy quyền) và tổ chức Đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

- Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức Đảng về công tác cán bộ; cấp ủy, tổ chức Đảng cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

Nội dung quản lý cán bộ gồm:

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành đảng bộ huyện thực hiện định hướng và quyết định những **chủ trương**, vấn đề quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy quyết định một số nội dung đối với các chức danh khác.

3. Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi, nội dung được phân cấp, phân quyền trong quản lý cán bộ.

5. Trong trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

6. Cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quy định, quy chế của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; nhân sự chỉ định vào Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

4. Bầu Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

5. Thực hiện quy trình quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của huyện; chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khóa mới.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại các cấp ủy và đơn vị trực thuộc.

7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

Điều 7. Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện cán bộ và công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện.

Quyết định giao biên chế cho từng cơ quan khối Đảng, đoàn thể huyện trong tổng số biên chế tỉnh giao. Lãnh đạo, chỉ đạo, cho ý kiến về việc phân bổ biên chế khối chính quyền, đơn vị sự nghiệp công lập để UBND huyện quyết định giao biên chế hàng năm.

2. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Chuẩn bị nhân sự đề báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện.

4. Giới thiệu nhân sự ứng cử (hoặc cho thôi) giữ chức trưởng, phó các ban của HĐND, các thành viên UBND huyện để HĐND huyện bầu (hoặc cho thôi) giữ chức vụ.

5. Trên cơ sở đề nghị của Thường trực Huyện ủy, đồng chí Bí thư Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận và quyết định các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4 Quy định này đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, **cụ thể:**

5.1. Đối với khối các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện.

- Trưởng các Ban, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy), Chánh Văn phòng Huyện ủy, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm chính trị; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy); Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó Bí thư Huyện đoàn.

- Trưởng, phó các ban của HĐND huyện.

- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập (kể cả các đơn vị trường học) thuộc UBND huyện.

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Huyện ủy.

- Bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy.

- Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

5.2. Hiệp y quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng,...đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan ngành dọc ở tỉnh đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, **gồm các chức danh sau:**

- Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban chỉ huy Quân sự huyện.
- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân.
- Cấp trưởng: Chi cục thống kê, Chi cục thi hành án dân sự huyện.
- Giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm y tế huyện.
- Hạt trưởng Hạt kiểm lâm.
- Hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn huyện.
- Thẩm phán sơ cấp, trung cấp Tòa án nhân dân huyện.
- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

6. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; chỉ định bổ sung Ban Chấp hành; giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân Việt Nam.

7. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến bầu bổ sung Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy; đề nghị Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến để bầu bổ sung Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Ủy viên ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

8. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện.

9. Quyết định việc điều động, luân chuyển đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy là trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, thị trấn.

10. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

11. Xây dựng và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện.

12. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành đảng bộ huyện và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

13. Cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy. Cho ý kiến về chỉ định bổ sung ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở. Chỉ định bí thư cấp ủy trực thuộc theo quy định Điều lệ Đảng. Quyết định giao quyền bí thư, giao phụ trách chi bộ, đảng bộ khi cần thiết. Quyết định hoặc cho ý kiến giao quyền cấp trưởng, giao phụ trách phòng, ban, cơ quan, đơn vị.

14. Trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành ở tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

15. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên diện quản lý theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

16. Chỉ định cán bộ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động tham gia ban chấp hành, ban thường vụ và giữ chức bí thư, phó thư đảng ủy xã, thị trấn.

17. Cho ý kiến về nhân sự giữ các chức danh: Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, thị trấn để HĐND cấp xã bầu cử theo quy định.

18. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học; đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử cán bộ đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chức danh theo phân cấp quản lý.

19. Xem xét, quyết định cho thôi giữ chức vụ, thôi việc, nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý sau khi bị kỷ luật theo quy định của Đảng.

20. Cho ý kiến về tình giản biên chế theo quy định của pháp luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

21. Cho ý kiến về bố trí công tác, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ diện Ban Thường vụ quản lý không đủ tuổi tái cử theo quy định của Bộ Chính trị.

22. Cho chủ trương để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, giới thiệu ứng cử, bầu cử đối với cán bộ, công chức, viên chức **nguồn từ nơi khác**.

23. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Nhận xét, đánh giá, xếp loại kết quả công tác hàng năm, cả nhiệm kỳ đối với các đồng Huyện ủy viên và cấp trưởng các phòng, ban, đơn vị, bí thư đảng ủy cơ sở không phải là huyện ủy viên. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

24. Xét, quyết định kết nạp Đảng, kết nạp lại, xóa tên đảng viên, cho đảng viên ra khỏi Đảng; quyết định công nhận đảng viên chính thức và phát thẻ đảng viên cho đảng viên chính thức; cấp lại thẻ đảng viên, đổi thẻ đảng viên, khôi phục hồ sơ đảng viên bị mất.

25. Cho ý kiến về đề nghị của UBND huyện, Hội đồng thi đua, khen thưởng huyện xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự nhà nước trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

26. Cho ý kiến về thành lập các Hội quần chúng do Nhà nước quản lý theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

27. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về cán bộ, công tác cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và theo các quy định có liên quan của Đảng, nhà nước.

28. Ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định một số nội dung về cán bộ và công tác cán bộ, đảng viên.

Điều 8. Thường trực Huyện ủy

1. Chuẩn bị công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đề Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận và quyết định theo thẩm quyền.

2. Tham gia ý kiến với ngành dọc về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng **đối với cán bộ là cấp phó** của các cơ quan: Chi cục thuế, Chi cục Thống kê, Chi cục Thi hành án dân sự, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm y tế, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Hạt kiểm lâm, các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện; Phó giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Đề nghị Đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về nhân sự của địa phương tham gia vào cơ quan lãnh đạo các đoàn thể ở tỉnh (Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ)

4. Quyết định thành lập Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện. Chỉ đạo công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy); nghỉ hưu, thôi việc (sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (trừ những người giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương).

6. Cho ý kiến về tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể huyện.

7. Quyết định thành lập Ban tổ chức tang lễ theo phân cấp đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

8. Quyết định việc thực hiện chế độ chính sách thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, ốm đau, đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm,...đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

9. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định; đồng thời xem xét, quyết định cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo phân cấp quản lý. Cho phép cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi nước ngoài về việc riêng.

10. Quyết định hoặc cho ý kiến đề các tổ chức đảng cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn chức danh.

11. Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc.

12. Cho ý kiến đối với Tờ trình của UBND huyện về nhân sự lãnh đạo các Hội do Đảng và nhà nước giao nhiệm vụ (Hội có tính chất đặc thù) hoạt động trên địa bàn huyện. Cho ý kiến về cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý ứng cử chức danh trưởng, phó, tham gia ban thường vụ, ban chấp hành các Hội quần chúng cấp huyện.

13. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ **từ nguồn nhân sự tại chỗ** đối với các chức danh trưởng, phó phòng, ban, đơn vị, trường học thuộc huyện, các ban Đảng; báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm để xem xét, quyết định.

14. Cho ý kiến hợp đồng lao động, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã vào làm công chức khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể huyện; điều chuyển cán bộ, công chức từ khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể huyện sang khối nhà nước và ngược lại.

15. Cho ý kiến về nội dung, đề án nhân sự đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

16. Đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên thuộc đảng bộ.

17. Cho ý kiến về nhân sự bổ sung vào ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, ban chấp hành, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

Điều 9. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện thực hiện chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định, quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ.

3. Báo cáo, đề xuất Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến những vấn đề về tổ chức, cán bộ (*tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu trước tuổi,...*) trong bộ máy nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

4. Trên cơ sở kết luận của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển cán bộ theo Quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

5. Trên cơ sở thống nhất của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ, quyết định về mặt nhà nước theo quy định của pháp luật (*phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm...*) đối với các chức danh: Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; trưởng, phó phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; trưởng, phó ban của HĐND huyện.

6. Nhận xét, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật, quy định của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Điều 10. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định, quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Báo cáo, đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý và cán bộ, công chức khác đang công tác tại cơ quan, đơn vị mình.

3. Báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến kiện toàn, bổ sung các chức danh trong ban thường trực Ủy ban MTTQ, ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, trưởng, phó tổ chức chính trị - xã hội huyện.

4. Tham giá ý kiến với Đảng ủy xã, thị trấn trong việc thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.

Điều 11. Cấp ủy, chi bộ, lãnh đạo phòng, ban, đơn vị thuộc huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi phụ trách.

2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cấp ủy, tập thể lãnh đạo thảo luận và quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi được phân cấp.

3. Thực hiện quy trình quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Cấp ủy, chi bộ cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến với thủ trưởng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị về công tác tổ chức, cán bộ theo Quy định của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp.

Điều 12. Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn

1. Đảng ủy xã, thị trấn

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Thực hiện quy trình quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ; các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, phê duyệt.

1.3. Lãnh đạo thực hiện quy trình quy hoạch và phê duyệt quy hoạch chức danh cấp trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng ủy. Cho ý kiến quy hoạch, tuyển dụng, bố trí chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, thị trấn.

1.4. Thực hiện quy trình giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND của địa phương (sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1.5. Quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy theo quy định.

1.6. Tham gia ý kiến với Mặt trận, đoàn thể huyện về việc bố trí cán bộ Mặt trận và các đoàn thể xã, thị trấn. Cho ý kiến về nội dung và Đề án nhân sự đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các chi bộ trực thuộc; giới thiệu đảng viên ứng cử các chức danh cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, bí thư, phó bí thư chi bộ; chỉ định bổ sung chi ủy viên các chi bộ trực thuộc.

1.7. Cho ý kiến về nhân sự giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận).

1.8. Quyết định bố trí các chức danh tham mưu, giúp việc công tác Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận và chức danh Văn phòng Đảng ủy (sau khi có ý kiến thống nhất của các Ban Đảng và Văn phòng Huyện ủy).

1.9. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cử đảng viên, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của địa phương đi đào tạo đại học, cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh.

1.10. Quyết định phân công ủy viên ban thường vụ, đảng ủy viên phụ trách ngành, lĩnh vực, địa bàn.

1.11. Nhận xét, đánh giá, đề xuất, xếp loại chất lượng cán bộ xã theo thẩm quyền hoặc khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

1.12. Cho ý kiến định hướng cơ cấu và địa bàn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

1.13. Quyết định kiểm tra, giám sát cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

1.14. Cho ý kiến đề UBND xã, thị trấn đề nghị UBND huyện quyết định cho cán bộ, công chức cấp xã nghỉ thôi việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu trước tuổi.

1.15. Cho ý kiến đề UBND xã, thị trấn đề nghị UBND huyện điều động, bố trí, phân công đảm nhiệm chức danh công chức cấp xã theo quy định; tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã vào công chức cấp huyện; chuyển công chức thành cán bộ cấp xã và ngược lại; tuyển dụng công chức cấp xã.

1.16. Cho ý kiến về việc tuyển chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

1.17. Quyết định thành lập Ban tổ chức tang lễ đối với cán bộ, đảng viên theo quy định.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã, thị trấn

2.1. Chuẩn bị nội dung đề đảng ủy họp thảo luận, thực hiện công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của đảng ủy.

2.2. Chuẩn y kết quả bầu chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ.

2.3. Tham gia ý kiến với các cơ quan, đơn vị về nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường học thuộc huyện và trường Trạm y tế trên địa bàn xã, thị trấn.

Điều 13. Đảng ủy Công an, Đảng ủy Quân sự huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo cơ quan, ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

3. Chuẩn y chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; chỉ định bổ sung chi ủy viên các chi bộ trực thuộc.

4. Trao đổi ý kiến với đảng ủy xã, thị trấn và các cơ quan liên quan về quy hoạch, bổ nhiệm, điều động đối với chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự và cán bộ, chiến sỹ công an xã, thị trấn.

5. Thực hiện các nội dung công tác quản lý cán bộ theo trách nhiệm, thẩm quyền được phân cấp, phạm vi phụ trách và quy định của ngành.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy trong công tác cán bộ

1. Ban Tổ chức Huyện ủy

1.1. Là cơ quan tham mưu của Huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy về thực hiện chủ trương, chính sách đối với cán bộ và công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

1.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Đảng, nhà nước và của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong hệ thống chính trị.

1.3. Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng các đề án, phương án, kế hoạch về công tác cán bộ.

1.4. Tổng hợp nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên của các cơ quan, đơn vị trình Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy theo quy định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Phối hợp với các ban đảng, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ. Phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện, cụ thể hóa các quyết định, quy định của cấp trên về lĩnh vực tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp.

1.5. Tham mưu về công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; thẩm định, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ.

1.6. Thẩm định, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận theo thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên.

1.7. Tham mưu hoặc phối hợp với Văn phòng Huyện ủy trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kết luận, thông báo, công văn về công tác cán bộ.

1.8. Tham mưu, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách, theo dõi địa bàn, ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.9. Quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

2. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Văn phòng Huyện ủy

2.1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và

thực hiện các chế độ, chính sách đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác tại cơ quan, đơn vị.

2.2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

2.3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu, đề nghị.

2.4. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền; trình Ban Thường vụ Huyện ủy về kỷ luật cán bộ; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Điểm 2.2 Khoản 2 Điều này; trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy bầu bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra.

Chương III

BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 15. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức Đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 16. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá đối với nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 17. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh cao hơn

1. Đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch vào chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ngoài phải được quy hoạch vào chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với những trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trước đây, nhưng do yêu cầu sáp nhập, sắp xếp tổ chức, bộ máy hoặc thực hiện chế độ chuyên viên thì vận dụng để tính thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi

để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật cách chức.

Điều 18. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm (dưới 60 tháng) áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 19. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (gọi chung là bổ nhiệm) chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị (gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Làm văn bản xin chủ trương bổ nhiệm trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến. Nội dung văn bản nêu rõ lý do đề nghị bổ nhiệm; số lượng chức danh cần bổ nhiệm; dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể khi được bổ nhiệm.

2. Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định tờ trình xin chủ trương bổ nhiệm của địa phương, cơ quan, đơn vị trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trường hợp để kịp thời kiện toàn, bổ sung chức danh lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Huyện ủy chủ động trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho chủ trương kiện toàn, bổ sung cán bộ.

3. Sau khi có văn bản thống nhất chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm của cấp trên, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử **theo quy định Điều 20 Quy định này.**

Chậm nhất trong thời hạn 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định.

Trường hợp sau thời gian quy định mà chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình thì phải cáo cáo, giải trình rõ lý do cho Thường trực Huyện ủy xem xét (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

4. Cơ quan tham mưu về công tác cán bộ kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Đối với nhân sự thuộc khối nhà nước, sau khi kiểm tra, thẩm định hồ sơ, Phòng Nội vụ báo cáo lãnh đạo UBND huyện để thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định; gửi hồ sơ bổ nhiệm đến Ban Tổ chức Huyện ủy để tiến hành lấy ý kiến thẩm định nhân sự.

5. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy tham gia ý kiến thẩm định về nhân sự theo Quy chế phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến về nhân sự bổ nhiệm khi được đề nghị, yêu cầu. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị, yêu cầu, cơ quan tham gia ý kiến phải có trách nhiệm xem xét, phản hồi về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan, đơn vị đó đồng ý với đề nghị bổ nhiệm.

6. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ và trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp chưa tổ chức được cuộc họp Ban Thường vụ thì Thường trực Huyện ủy xem xét có thể giao cho Ban Tổ chức Huyện ủy làm văn bản xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; tổng hợp ý kiến báo cáo Thường trực Huyện ủy.

7. Căn cứ kết luận về công tác cán bộ của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ tham mưu triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 20. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình gồm 5 bước (*thành phần triệu tập ở từng hội nghị theo Phụ lục kèm theo Quy định này*). Từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

* Đối với quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động trưởng, phó phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện thực hiện theo Quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định quy trình, thủ tục theo quy định.

* Quy trình giới thiệu ứng cử, tái cử, kiện toàn, bổ sung các chức danh ban thường trực, ban chấp hành, ban thường vụ, trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội huyện thực hiện theo Quy định, Hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp trên.

Quy trình 5 bước:

Bước 1:

Trên cơ sở chủ trương cho thực hiện quy trình bổ nhiệm, người đứng đầu chủ trì cùng với tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và các bước thực hiện quy trình; tiến hành rà soát, nhận xét, đánh giá đối với từng cán bộ trong quy hoạch; thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định để báo cáo, lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Khi thực hiện quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường học, cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm phải làm việc với thường trực đảng ủy xã, thị trấn để thông báo về chủ trương bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền.

Bước 2:

Căn cứ vào số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*)

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho 01 chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả những người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền.

Bước 3:

Trên cơ sở kết quả giới thiệu ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*)

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả những người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số

phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu bước tiếp theo (bằng phiếu kín) và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền.

Bước 4:

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*)

- Thông qua danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3;
- Tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác của nhân sự;
- Tóm tắt nhận xét, đánh giá về ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển của nhân sự; dự kiến lĩnh vực phân công phụ trách.
- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký tên hoặc không ký tên)

Bước 5:

Trên cơ sở ý kiến nhận xét, đánh giá của ban thường vụ đảng ủy, chi ủy; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; hội nghị thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về nhận xét, đánh giá, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ở nơi khác thì Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành thực hiện quy trình. Trường hợp nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm do UBND huyện đề xuất thì UBND huyện giao Phòng Nội vụ chủ trì thực hiện quy trình.

Quy trình gồm 3 bước:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Bước 2:

(1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*người được giới thiệu phải được trên 50% số người dự họp đồng ý giới thiệu (so với tổng số người triệu tập); trường hợp có 50% đồng ý (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy ý kiến nhận xét, đánh giá về ưu, khuyết điểm của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cán bộ đang công tác đối với nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Đối với nhân sự điều động, luân chuyển là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường học, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ phải làm việc với Thường trực Đảng ủy xã, thị trấn (*địa phương nơi nhân sự đang công tác và địa phương nơi dự kiến điều động nhân sự đến*) để thông báo chủ trương điều động, luân chuyển của Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng thời lấy ý kiến của Thường trực Đảng ủy xã đối với nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển.

(2) Gặp cán bộ để thông báo chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ, nhân sự và báo cáo cấp có trách nhiệm, thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, thành lập mới

Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đang đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như quy trình bổ nhiệm nguồn nhân sự từ nơi khác quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp chức vụ đang giữ ở cơ quan, tổ chức cũ thấp hơn chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức mới thì việc bổ nhiệm được thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác theo Khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp nhân sự bổ nhiệm, bầu cử do người đứng đầu trực tiếp giới thiệu

Trường hợp nhân sự bổ nhiệm, bầu cử do người đứng đầu trực tiếp giới thiệu theo Quy định số 142-QĐ/TW ngày 23/4/2024 của Bộ Chính trị về thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong công tác cán bộ thì thực hiện theo Quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

Điều 21. Bổ sung, kiện toàn các chức danh lãnh đạo cấp ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên (chi ủy viên, đảng ủy viên) còn thiếu so với số lượng mà Đại hội đã quyết định thì các chi bộ cơ sở, đảng ủy cơ sở làm tờ trình xin chủ trương, trong đó có dự kiến nhân sự. Cơ cấu nhân sự dự kiến bổ sung cần thực hiện theo Đề án nhân sự Đại hội. Trường hợp đặc biệt do cấp trên xem xét, quyết định.

Đối với những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất là 01 năm (12 tháng)

2. Việc thực hiện quy trình kiện toàn, bổ sung chức danh lãnh đạo cấp ủy thực hiện như sau:

2.1. Đối với chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy:

- Bổ sung chi ủy viên:

+ Tổ chức hội nghị bí thư, phó bí thư (nếu có) và tập thể lãnh đạo cơ quan thảo luận, dự kiến số lượng cần bổ sung và dự kiến nhân sự bổ sung chi ủy viên.

+ Xin chủ trương của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về bổ sung chi ủy viên, trong đó có dự kiến nhân sự bổ sung.

+ Sau khi có văn bản thống nhất chủ trương, bí thư chi bộ tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên để lấy Phiếu giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín). Người được giới thiệu phải đạt trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số đảng viên của chi bộ lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp. Căn cứ kết quả giới thiệu nhân sự, chi bộ làm tờ trình (kèm theo hồ sơ) đề nghị chỉ định bổ sung chi ủy viên gửi Thường trực Huyện ủy (Qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để thẩm định, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định.

- Kiện toàn, bổ sung bí thư, phó bí thư chi bộ:

Xin chủ trương: Tổ chức hội nghị bí thư, phó bí thư, chi ủy viên (nếu có) và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị: Thảo luận, thống nhất dự kiến nhân sự; làm tờ trình xin chủ trương thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

Sau khi có chủ trương thực hiện theo 03 bước sau:

Bước 1: Tổ chức hội nghị bí thư, phó bí thư, chi ủy viên và tập thể lãnh đạo cơ quan thảo luận, thống nhất danh sách nhân sự bổ sung (gồm những người có trong quy hoạch, đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh ứng cử). Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu ứng cử.

Bước 2: Trên cơ sở kết quả giới thiệu tại hội nghị bước 1, tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Người đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% số phiếu so với số người được triệu tập thì được lựa chọn. Chi bộ làm tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy giới thiệu nhân sự bầu giữ chức vụ bí thư, phó bí thư chi bộ.

Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu đồng ý giới thiệu thì báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Bước 3: Khi có văn bản giới thiệu nhân sự của Ban Thường vụ Huyện ủy thì tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên bầu chức danh. Chi bộ làm tờ trình đề nghị Thường trực Huyện ủy chuẩn y đối với người trúng cử.

2.2. Đối với đảng ủy cơ sở

- Khi cần kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND và ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành thì đảng ủy báo cáo xin chủ trương của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy. Sau khi có chủ trương tổ chức **thực hiện quy trình 5 bước tại Khoản 1 Điều 20 Quy định này.**

- Việc bầu cử các chức danh ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND phải có thông báo thống nhất về nhân sự cụ thể của Ban Thường vụ Huyện ủy mới tiến hành bầu cử theo quy định. Căn cứ kết quả bầu cử, Đảng ủy trình Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định chuẩn y.

Chương IV

BỒ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 22. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ, cơ quan, đơn vị chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không đảm bảo; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của nhà nước,...thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn bổ nhiệm, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),...xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 23. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ (05 năm) căn cứ vào Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại. Trường hợp không bổ nhiệm lại thì phải thông báo rõ lý do không bổ nhiệm lại.

Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc. Trường hợp khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm (60 tháng), như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (24 tháng) công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 25. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá về đề xuất việc bổ nhiệm lại.

3. Tổ chức hội nghị công chức, viên chức theo quy định tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín)

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị (*nêu tại Khoản 3, 4 Điều này*) đồng ý bổ nhiệm thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu, người đứng đầu, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 26. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 27. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo Quy định này. Khi cần thiết Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác (trong địa bàn huyện) về đảm nhận chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 28. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ và tình hình thực tế; cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, cấp có thẩm quyền xây dựng, đề xuất kế hoạch, phương án điều động cán bộ.

1.2. Quy trình điều động:

- Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương về điều động cán bộ.

- Sau khi có văn bản thống nhất chủ trương thì Ban Tổ chức Huyện ủy hoặc Phòng Nội vụ (nếu nhân sự điều động do UBND huyện đề xuất) phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các bước sau:

Bước 1: Thông báo chủ trương về điều động; trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu điều động phải có trên 50% số người dự họp đồng ý điều động (so với tổng số được triệu tập); trường hợp đồng ý đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*); lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của địa phương, cơ quan, đơn vị về ưu, khuyết điểm đối với nhân sự dự kiến điều động và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Đối với nhân sự điều động là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường học, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ phải làm việc với Thường trực Đảng ủy xã, thị trấn (địa phương nơi nhân sự đang công tác và địa phương nơi dự kiến điều động nhân sự đến) để thông báo chủ trương điều động của cấp có thẩm quyền, đồng thời lấy ý kiến của Thường trực Đảng ủy xã đối với nhân sự được điều động.

(2) Gặp cán bộ dự kiến điều động để thông báo chủ trương điều động và trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và làm văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận

cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xây dựng kế hoạch biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm. Khi hết thời hạn biệt phái cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xem xét, quyết định kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái cán bộ

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định của cấp có thẩm quyền về luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ.

Điều 30. Chế độ, chính sách

Cán bộ được điều động, biệt phái được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của tỉnh Lâm Đồng.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Huyện ủy căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý, đảm bảo phù hợp với Quy định này và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, bầu cử, miễn nhiệm, cho thôi giữ

chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái,... đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

2. Đối với việc giới thiệu nhân sự Đại hội đảng các cấp và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

3. Giao cho Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 30. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 13 - QĐ/HU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. 76

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- MTTQ và các Đoàn thể huyện,
- Các ban đảng, văn phòng, UBKT Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, ĐVSN thuộc huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Viết Vân



PHỤ LỤC 1
THÀNH PHẦN THAM DỰ HỘI NGHỊ Ở CÁC BƯỚC
TRONG QUY TRÌNH 5 BƯỚC GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
CỦA CÁC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ TRỰC THUỘC HUYỆN ỦY
(Kèm theo Quy định số 18 - QĐ/HU ngày 25 / 7 / 2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Hội nghị bước 1:

- Đối với các đảng ủy xã, thị trấn, đảng ủy Công an huyện: Bí thư và tập thể ban thường vụ.
- Đối với Đảng bộ quân sự: Bí thư và phó bí thư; chỉ huy trưởng đơn vị.

2. Hội nghị bước 2: Bí thư và tập thể ban chấp hành.

3. Hội nghị bước 3: Thành phần như hội nghị bước 1

4. Hội nghị bước 4:

- Đối với đảng ủy ủy xã, thị trấn: tập thể ban chấp hành; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND; trưởng Công an; trưởng Quân sự; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư các chi bộ trực thuộc.

- Đối với Đảng ủy Công an, Quân sự: tập thể ban chấp hành; đội trưởng, đội phó và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

5. Hội nghị bước 5: Thành phần như hội nghị bước 2.



PHỤ LỤC 2

**THÀNH PHẦN THAM DỰ HỘI NGHỊ Ở CÁC BƯỚC
TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quy định số 18 -QĐ/HU ngày 25 / 7 / 2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND HUYỆN

Các bước thực hiện quy trình và thành phần tham dự hội nghị ở các bước thực hiện theo Quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

**II. ĐỐI VỚI CÁC BAN ĐẢNG, VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY, TRUNG
TÂM CHÍNH TRỊ**

1. Hội nghị bước 1: bí thư chi bộ và tập thể lãnh đạo cơ quan
2. Hội nghị bước 2: bí thư chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan và toàn thể đảng viên
3. Hội nghị bước 3:
Thành phần như hội nghị bước 1.
4. Hội nghị bước 4: bí thư chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan và toàn thể công chức, viên chức cơ quan
5. Hội nghị bước 5:
Thành phần như hội nghị bước 1.



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

(Kèm theo Quy định số 18 - QĐ/HU ngày 25/7/2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A 4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình, biên bản hội nghị ở các bước và biên bản kiểm phiếu.
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4 x 6 của nhân sự và đóng dấu của cơ quan.
3. Bản đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất (*đối với các trường hợp lần đầu được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử*), 05 năm gần nhất (*đối với các trường hợp bổ nhiệm lại, tái cử*) của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ về : (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó thể hiện rõ quá trình công tác của nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác; hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); kết quả xếp loại đánh giá, xếp loại 03 năm gần nhất (*đối với các trường hợp lần đầu bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử*) và 05 năm gần nhất (*đối với các trường hợp bổ nhiệm lại, tái cử*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét, đánh giá của cấp ủy, chi bộ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập (*phục vụ công tác cán bộ*) theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
8. Bản sao các văn bằng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và các chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng khác có liên quan.
9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.
